

Số: 80/QĐ-THPTND

Kim Động, ngày 14 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGHĨA DÂN

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 497/SGD&ĐT-QLCL ngày 07/03/2025 của Sở GD&ĐT Hưng Yên về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;

Theo đề nghị của Ban chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2025- 2026.

Điều 2. Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học năm học 2025-2026 gồm 3 phần với 7 điều, được triển khai thực hiện trong năm học 2025-2026.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Ngọc Hai

QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC, NĂM HỌC 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-THPTND ngày 14/03/2025
của Hiệu trưởng trường THPT Nghĩa Dân)

PHẦN I
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 07 lớp.
- Số học sinh: 315 học sinh.

Điều 2. Phương án phân lớp theo nhóm môn học

Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT, học sinh phải học 12 môn học, hoạt động giáo dục, cụ thể:

- 08 môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Chọn 04 môn học trong 09 môn lựa chọn: Vật lí; Hóa học; Sinh học; Địa lí; Giáo dục kinh tế và pháp luật; Công nghệ; Tin học; Âm nhạc; Mỹ thuật.

Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	04 môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Ghi chú
10A1	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
10A2	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	
10A3	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Công nghệ công nghiệp	Toán, Vật lí, Hóa học	

	phương.			
10A4	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Vật lí, Hóa học, Địa lí, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	
10A5	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Địa lí, Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí	
10A6	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Địa lí, Công nghệ nông nghiệp.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	
10A7	- Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Địa lí, Công nghệ nông nghiệp.	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.	

PHẦN II QUY ĐỊNH XẾP LỚP

Điều 3. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 4. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp, điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với lớp 10A1

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Toán, Khoa học tự nhiên xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Khoa học tự nhiên; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

2. Đối với lớp 10A2

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Toán, Khoa học tự nhiên xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Khoa học tự nhiên; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, môi trường từ cấp tỉnh trở lên.

3. Đối với lớp 10A3

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Toán, Khoa học tự nhiên xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Khoa học tự nhiên; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

4. Đối với lớp 10A4

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Toán, Khoa học tự nhiên xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Khoa học tự nhiên; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

5. Đối với lớp 10A5

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

6. Đối với lớp 10A6

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

7. Đối với lớp 10A7

- Có nguyện vọng học, thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và tổng điểm xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh ; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên.

*** Cách tính điểm:** Tính theo tổng điểm và xét từ cao xuống thấp, cụ thể:

- Điểm thi tuyển sinh.

- Điểm trung bình cả năm lớp 9 ở các môn: **Toán, Khoa học tự nhiên** (Đối với lớp 10A1, 10A2, 10A3, 10A4); **Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh** (Đối với lớp 10A5, 10A6, 10A7).

- Điểm khuyến khích: Nếu có nhiều giải thì chọn 1 giải cao nhất, cụ thể:

- + Cộng điểm cho học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn: Toán, Khoa học tự nhiên (10A1, 10A2, 10A3, 10A4); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh (10A5, 10A6, 10A7) **cấp tỉnh** như sau: Giải Nhất: 6 điểm; Giải Nhì: 4 điểm; Giải Ba: 3 điểm; Giải Khuyến khích: 2 điểm.

- + Cộng điểm cho học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn: Toán, Khoa học tự nhiên (10A1, 10A2, 10A3, 10A4); Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh (10A5,

10A6, 10A7) **cấp huyện** như sau: Giải Nhất: 5 điểm; Giải Nhì: 3 điểm; Giải Ba: 2 điểm; Giải Khuyến khích: 1 điểm.

+ Cộng điểm cho học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT **cấp tỉnh** như sau: Giải Nhất: 6 điểm; Giải Nhì: 4 điểm; Giải Ba: 3 điểm; Giải Khuyến khích: 2 điểm.

+ Cộng điểm cho học sinh đạt giải cuộc thi nghiên cứu KH-KT **cấp huyện** như sau: Giải Nhất: 5 điểm; Giải Nhì: 3 điểm; Giải Ba: 2 điểm; Giải Khuyến khích: 1 điểm.

+ Cộng điểm cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng, thi Sáng tạo khoa học từ **cấp tỉnh** trở lên,... như sau: Giải Nhất: 5 điểm; Giải Nhì: 3 điểm; Giải Ba: 2 điểm; Giải Khuyến khích: 1 điểm.

Điều 5. Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026.
- Học bạ THCS (bản chính) để nhà trường kiểm tra.
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản sao từ sổ gốc hoặc công chứng).

PHẦN III CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 6. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.
- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng 2.

Lưu ý:

- Nếu xét hết nguyện vọng 1 mà không đủ chỉ tiêu thì xét nguyện vọng 2.
- Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 sẽ xét đến nguyện vọng 2.
- Học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 2 sẽ xét đến nguyện vọng 3.

Điều 7. Đăng ký nguyện vọng

Sau khi trúng tuyển, nhà trường sẽ phát cho mỗi học sinh 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3.

Nộp kèm theo phiếu đăng ký nguyện vọng bản sao công chứng giấy chứng nhận kết quả các kỳ thi, cuộc thi để xét điểm khuyến khích.
